

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc tặng Bằng khen cho tập thể, cá nhân
có thành tích xuất sắc trong công tác giai đoạn 2020 - 2021**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa
đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm
2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày
16 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ
trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số
91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi
hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;*

*Căn cứ Quyết định số 08/2018/QĐ-UBND ngày 02 tháng 3 năm 2018 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh
Cao Bằng;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 190/TTr-SNV ngày
28 tháng 01 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho 40 tập thể, 103 cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong công tác giai đoạn 2020 - 2021 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Thương kèm theo Bằng khen cho mỗi tập thể là 2.980.000 đồng (Hai triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng chẵn) và mỗi cá nhân là 1.490.000 đồng (Một triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Cao Bằng, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan và các tập thể, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 (đề t/h);
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Ban TĐKT tỉnh;
- Lưu: VT, NV, NC_(D).

CHỦ TỊCH



Hoàng Xuân Ánh

DANH SÁCH CÁC TẬP THỂ, CÁ NHÂN
ĐƯỢC TẶNG BẰNG KHEN CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
(Kèm theo Quyết định số 146 /QĐ-UBND ngày 11 tháng 02 năm 2022
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

I. TẬP THỂ

1. Phòng Khoa giáo - Văn xã, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.
2. Phòng Công chức, viên chức và Đào tạo, Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng.
3. Phòng Nghiệp vụ 1, Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng.
4. Phòng Nghiệp vụ 2, Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng.
5. Ban Tổ chức Huyện ủy Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.
6. Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.
7. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.
8. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.
9. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.
10. Ban Tổ chức Huyện ủy Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.
11. Văn phòng Huyện ủy Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.
12. Phòng Nội vụ huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.
13. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.
14. Văn phòng Huyện ủy Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.
15. Ban Tuyên giáo Huyện ủy Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.
16. Hội Nông dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.
17. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.
18. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.
19. Phòng Nội vụ huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.
20. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.
21. Phòng Bưu chính, Viễn thông - Công nghệ thông tin, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Cao Bằng.
22. Trung tâm Đào tạo, thi đấu Thể thao và Nghệ thuật tỉnh Cao Bằng.
23. Ban Tổ chức Thành ủy Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.
24. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.
25. Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.
26. Văn phòng Liên minh Hợp tác xã tỉnh Cao Bằng.
27. Văn phòng Huyện ủy Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng.

28. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng.
29. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng.
30. Phòng Giáo dục - Đào tạo huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng.
31. Phòng Lý luận chính trị và Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Cao Bằng.
32. Phòng Tham mưu - Tổng hợp, Ban Nội chính Tỉnh ủy Cao Bằng.
33. Phòng Tổng hợp, Văn phòng Tỉnh ủy Cao Bằng.
34. Phòng Quản lý Xây dựng, Sở Xây dựng tỉnh Cao Bằng.
35. Phòng Kinh tế - Vật liệu xây dựng, Sở Xây dựng tỉnh Cao Bằng.
36. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.
37. Văn phòng Huyện ủy Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.
38. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.
39. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.
40. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

II. CÁ NHÂN

1. Ông Mã Văn Vịnh, Trưởng phòng Kinh tế, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.
2. Bà Nguyễn Thị Hương Nhung, Trưởng phòng Khoa giáo - Văn xã, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.
3. Bà Chu Thị Thuyên, Chuyên viên phòng Hành chính - Tổ chức, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.
4. Bà Lưu Tuyết Nhung, Phó Trưởng phòng Công tác Hội đồng nhân dân, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.
5. Bà Nông Thị Huệ, Chuyên viên phòng Công tác Hội đồng nhân dân, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.
6. Ông Bé Cao Kiên, Chánh Văn phòng, Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng.
7. Ông Bé Ngọc Duy, Trưởng phòng Xây dựng chính quyền và Công tác thanh niên, Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng.
8. Bà Hoàng Thị Ái Ly, Phó Trưởng phòng Xây dựng chính quyền và Công tác thanh niên, Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng.
9. Bà Trần Lương Nguyệt, Trưởng phòng Cải cách hành chính và Tổ chức biên chế, Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng.
10. Ông Nông Dũng Lô, Trưởng phòng Nghiệp vụ 2, Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng.

11. Bà Nông Thị Hà, Chuyên viên phòng Nghiệp vụ 1, Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng.
12. Bà Mạc Thị Cảnh, Trưởng phòng Khoa giáo - Kinh tế Đối ngoại, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cao Bằng.
13. Bà Lê Kim Dung, Phó Trưởng phòng Tổng hợp Quy hoạch, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cao Bằng.
14. Bà Trương Thúy Xoan, Phó Trưởng phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cao Bằng.
15. Ông Nông Khánh Trình, Phó Chánh Văn phòng Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cao Bằng.
16. Ông Đàm Minh Đức, Thanh tra viên, Phòng Nghiệp vụ, Thanh tra tỉnh Cao Bằng.
17. Bà Nông Thị Yến, Chuyên viên phòng Quản lý biên giới, Sở Ngoại vụ tỉnh Cao Bằng.
18. Ông Phạm Thanh Xuân, Trưởng phòng Tài chính Đầu tư, Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng.
19. Bà Bùi Thị Mai, Phó Trưởng phòng Quản lý ngân sách, Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng.
20. Ông Đỗ Minh Chiến, Chuyên viên phòng Công sản Doanh nghiệp, Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng.
21. Bà Ngô Thị Ngọc Linh, Chuyên viên phòng Tài chính Hành chính sự nghiệp, Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng.
22. Bà Hoàng Tuyết Ngân, Văn thư, Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng.
23. Ông Nông Quốc Khôi, Trưởng phòng Kế hoạch - Tổng hợp, Ban Dân tộc tỉnh Cao Bằng.
24. Bà Phan Thị Hường, Trưởng ban Tổ chức Huyện ủy Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.
25. Ông Trần Văn Sinh, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.
26. Bà Bùi Thị Anh, Chuyên viên phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.
27. Bà Trương Thị Huế, Công chức biệt phái phòng Nội vụ huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.
28. Bà Nông Thị Tuyết, Cán sự phòng Nội vụ huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.
29. Ông Phạm Ngọc Sơn, Trưởng phòng Nội vụ huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

30. Bà Nông Thị Bích Thủy, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.
31. Bà Vi Thị Hương, Phó Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.
32. Ông Mạc Tuấn Nhã, Chuyên viên phòng Thông tin - Báo chí - Xuất bản, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Cao Bằng.
33. Ông Nông Văn Nghị, Kỹ sư phòng Kỹ thuật, Công nghệ, Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Cao Bằng.
34. Bà Nông Thị Duyên, Chánh Văn phòng Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Cao Bằng.
35. Bà Triệu Thu Hương, Trưởng phòng Chăm sóc sức khỏe dinh dưỡng, Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Cao Bằng.
36. Bà Lý Thị Lê, Phó Trưởng phòng Chăm sóc sức khỏe dinh dưỡng, Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Cao Bằng.
37. Bà Đặng Thị Long Biên, Giám đốc Trung tâm Dịch vụ việc làm, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Cao Bằng.
38. Bà Nông Thị Thư, Giám đốc Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Cao Bằng.
39. Ông Nguyễn Song Hào, Phó Giám đốc Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Cao Bằng.
40. Bà Đặng Thị Thanh Tú, Trưởng phòng Dinh dưỡng - Dịch vụ, Trung tâm Điều dưỡng người có công và Chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh Cao Bằng.
41. Ông Dương Anh Dũng, Hiệu Trưởng Trường Trung cấp nghề tỉnh Cao Bằng.
42. Bà Trần Thị Liễu, Trưởng phòng Đào tạo - Quản lý học sinh, Trường Trung cấp nghề tỉnh Cao Bằng.
43. Bà Hoàng Thị Hương, Trưởng khoa Kỹ thuật Nông lâm - Chăn nuôi Thú y, Trường Trung cấp nghề tỉnh Cao Bằng.
44. Bà Lê Thị Tuyết Chinh, Giám đốc Bệnh Viện Y học cổ truyền tỉnh Cao Bằng.
45. Bà Hoàng Thị Hào, Phó trưởng khoa Châm cứu - Dưỡng sinh, Bệnh Viện Y học cổ truyền tỉnh Cao Bằng.
46. Bà Mã Hồng Lam, Trưởng phòng nghiệp vụ, Sở Y tế tỉnh Cao Bằng.
47. Ông Lục Văn Khoản, Chánh Thanh tra Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Cao Bằng.
48. Bà Nông Thị Tuyền, Trưởng phòng Quản lý Du lịch, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Cao Bằng.
49. Bà Lục Thị Hồng, Trưởng phòng Quản lý Thể dục thể thao, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Cao Bằng.

50. Bà Đặng Thu Hồng, Phó Trưởng phòng phụ trách Phòng Quản lý Văn hóa và Gia đình, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Cao Bằng.
51. Bà Nông Thị Thủy, Chuyên viên Phòng Tổ chức - Pháp chế, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Cao Bằng.
52. Bà Hoàng Thị Thắm, Chuyên viên Phòng Quản lý Du lịch, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Cao Bằng.
53. Bà Triệu Thị Thu Hằng, Giám đốc Trung tâm Văn hóa và Thông tin du lịch tỉnh Cao Bằng.
54. Bà Hoàng Thị Thơm, Biên tập viên Trung tâm Văn hóa và Thông tin du lịch tỉnh Cao Bằng.
55. Bà Trần Thị Xuân Quỳnh, Hướng dẫn viên Trung tâm Văn hóa và Thông tin du lịch tỉnh Cao Bằng.
56. Bà Ma Thị Hương Lan, Trưởng đoàn Nghệ thuật tỉnh Cao Bằng.
57. Bà Nguyễn Thị Nguyệt Nga, Phó Trưởng đoàn Nghệ thuật tỉnh Cao Bằng.
58. Bà Hà Thị Quyết, Trưởng phòng Phòng Sưu tầm, Kiểm kê, Bảo quản, Bảo tàng tỉnh Cao Bằng.
59. Ông Đào Đức Thông, Di sản viên Ban quản lý Các di tích quốc gia đặc biệt tỉnh Cao Bằng.
60. Ông Kim Tiến Dũng, Giám đốc Trung tâm Đào tạo, Thi đấu Thể thao và Nghệ thuật tỉnh Cao Bằng.
61. Ông Trần Đức Cảnh, Trưởng phòng Đào tạo Nghệ thuật, Trung tâm Đào tạo, Thi đấu Thể thao và Nghệ thuật tỉnh Cao Bằng.
62. Ông Nguyễn Thành Trung, Huấn luyện viên Trung tâm Đào tạo, Thi đấu Thể thao và Nghệ thuật tỉnh Cao Bằng.
63. Bà Bùi Thị Phương Thảo, Điều dưỡng viên Trung tâm Đào tạo, Thi đấu Thể thao và Nghệ thuật tỉnh Cao Bằng.
64. Bà Đinh Thị Niêm, Giáo viên Trung tâm Đào tạo, Thi đấu Thể thao và Nghệ thuật tỉnh Cao Bằng.
65. Bà Hoàng Minh Hạnh, Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp, Ban quản lý Công viên địa chất Non nước Cao Bằng.
66. Bà Hoàng Thị Huyền, Phó Trưởng phòng Quản lý di sản, địa chất và hợp tác quốc tế, Ban quản lý Công viên địa chất Non nước Cao Bằng.
67. Bà Lý Thị Thu Thủy, Viên chức Ban quản lý Công viên địa chất Non nước Cao Bằng.
68. Ông Lê Văn Thắng, Chuyên viên, Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Cao Bằng.

69. Bà Lục Thị Lê, Phó Trưởng phòng Đào tạo và Bồi dưỡng, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Cao Bằng.

70. Ông Lương Ngọc Ánh, Phó Trưởng phòng Giáo dục Mầm non và Giáo dục Tiểu học, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Cao Bằng.

71. Ông Mạc Đức Hạnh, Thanh tra viên Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Cao Bằng.

72. Ông Bùi Trọng Toàn, Phó Giám đốc Trung tâm Văn hóa và Truyền thông thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

73. Bà Vũ Thị Thùy Dương, Phó Trưởng Ban Tổ chức Thành ủy Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

74. Ông Vũ Văn Minh, Trưởng ban Dân vận Thành ủy Cao Bằng, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

75. Bà Hà Thị Bình, Phó Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

76. Bà Nông Thị Nhung, Trưởng ban Tổ chức - Kiểm tra, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Cao Bằng.

77. Ông Lê Minh Đức, Trưởng ban Thanh thiếu nhi - Trường học, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Cao Bằng.

78. Bà Đào Quỳnh Mai, Kiểm tra viên phòng Tham mưu - Tổng hợp, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Cao Bằng.

79. Ông Tô Anh Vượng, Chuyên viên phòng Nghiệp vụ, Ban Nội chính Tỉnh ủy Cao Bằng.

80. Ông Nông Minh Thắng, Trưởng phòng Tổng hợp, Văn phòng Tỉnh ủy Cao Bằng.

81. Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh, Trưởng phòng Tài chính Đảng, Văn phòng Tỉnh ủy Cao Bằng.

82. Bà Đỗ Thị Ngân, Chuyên viên phòng Hành chính - Lưu trữ, Văn phòng Tỉnh ủy Cao Bằng.

83. Bà Nguyễn Thị Thùy Linh, Kế toán phòng Quản trị, Văn phòng Tỉnh ủy Cao Bằng.

84. Bà Nông Thị Quỳnh Anh, Phó Trưởng phòng Thư ký - Bản đọc, Báo Cao Bằng.

85. Bà Bé Thị Ngọc Lâm, Kế toán Phòng Hành chính - Trị sự, Báo Cao Bằng.

86. Ông Lê Việt Hùng, Trưởng phòng Kinh tế - Vật liệu xây dựng, Sở Xây dựng tỉnh Cao Bằng.

87. Bà Tô Thị Ngân, Chuyên viên phòng Quản lý Xây dựng, Sở Xây dựng tỉnh Cao Bằng.

88. Ông Hoàng Ngọc Sơn, Nhân viên phòng Kiểm định, Trung tâm Kiểm định chất lượng công trình xây dựng, Sở Xây dựng tỉnh Cao Bằng.

89. Bà Hà Thị Tâm, Chuyên viên Văn phòng Sở Giao thông vận tải tỉnh Cao Bằng.

90. Ông Nguyễn Xuân Ngân, Phó Giám đốc Ban Quản lý bảo trì đường bộ, Sở Giao thông vận tải tỉnh Cao Bằng.

91. Ông Lương Thanh Toàn, Phó Trưởng phòng Kỹ thuật - Giám sát, Ban Quản lý bảo trì đường bộ, Sở Giao thông vận tải tỉnh Cao Bằng .

92. Ông Hoàng Hải Long, Nhân viên Ban Quản lý bảo trì đường bộ, Sở Giao thông vận tải tỉnh Cao Bằng.

93. Ông Hoàng Trung Kiên, Nhân viên Ban Quản lý bảo trì đường bộ, Sở Giao thông vận tải tỉnh Cao Bằng.

94. Ông Hoàng Minh Đạt, Chi Cục trưởng Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng.

95. Ông Đinh Xuân Lập, Trưởng phòng Thú y, Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng.

96. Bà Đoàn Thị Thắm, Phó Trưởng phòng Thú y, Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng.

97. Bà Đoàn Thị Thuần, Trưởng phòng Bảo vệ thực vật, Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng.

98. Ông Nguyễn Xuân Tiếp, Trưởng phòng Đo đạc và Khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng.

99. Ông Hoàng Văn Hòng, Trưởng phòng Quản lý năng lượng, Sở Công thương tỉnh Cao Bằng.

100. Ông Triệu Văn Hà, Chuyên viên phòng Quản lý Đầu tư, Quy hoạch Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cao Bằng.

101. Bà Đàm Thị Diệu, Chuyên viên phòng Quản lý, Khai thác dịch vụ hạ tầng, Trung tâm Quản lý và Khai thác Dịch vụ Hạ tầng Khu kinh tế tỉnh Cao Bằng.

102. Bà Dương Thị Phiến, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

103. Ông Trần Đức Thảo, Phó Trưởng phòng Nội vụ huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

(Danh sách ấn định 40 tập thể và 103 cá nhân)./.